TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1093/2022/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 21 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 59, 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 899/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Minh V, sinh năm: 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 43 Nguyễn Văn Tỷ, Tổ 3, Khu phố 2, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Lê Thị Thanh N, sinh năm: 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2/1 Đường số 572, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh V và bà Lê Thị Thanh N tự nguyện kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 84/2016 ngày 10/12/2016; mâu thuẫn giữa ông V và bà N phát sinh do bất đồng quan điểm sống, không thể hàn gắn được, nên ông V và bà N thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn; xét thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không trốn tránh nghĩa vụ nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông V và bà N xác nhận có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 21/01/2018, ông bà thống nhất giao con chung cho bà Lê Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Minh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8/2022 cho đến khi trẻ H đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Ông V và bà N xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Ông V và bà N xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh V và bà Lê Thị Thanh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Đôi bên xác nhận có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 21/01/2018; giao con chung tên Nguyễn Ngọc Khả H cho bà Lê Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, ông Nguyễn Minh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/ tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8/2022 đến khi trẻ H đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án số tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu ông V chưa thi hành thì hàng tháng ông V còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

- Về tài sản chung: Đôi bên xác nhận không có.

- Về nợ chung: Đôi bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Minh V và bà Lê Thị Thanh N mỗi bên phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm; được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông V và bà N đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0044802 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; ông V và bà N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thạch Vũ